TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Lời nguyện Phổ Hiền dưới cội Bồ đề ở Bodh Gaya, Ấn Độ

ISSN: 2734-9195 16:12 06/11/2026

Lời nguyện Phổ Hiền được bảo tồn và tiếp nối không chỉ bằng việc lưu giữ văn bản, mà còn thông qua hoạt động trì tụng, sự trở lại của những người tham dự qua từng năm và những hình thức hỗ trợ giúp đại lễ được duy trì.

Dưới cội Bồ đề tại Bodh Gaya, Ấn Độ, tiếng trì tụng *Bhadracaryāpraṇidhāna* - thường được biết tới với tên gọi "Vua của các lời cầu nguyện nguyện vọng" - vang lên trong một không gian thực hành chung, quy tụ chư tăng, ni, cư sĩ, tình nguyện viên và những người tới từ nhiều quốc gia.

Qua nhịp tụng niệm được duy trì trong nhiều ngày, một hoạt động nghi lễ không chỉ thể hiện lòng tôn kính mà còn trở thành phương thức kết nối cộng đồng, nuôi dưỡng sự chú tâm trong thực hành Phật giáo.

Một nghiên cứu của Malwina Krajewska, công bố trên tạp chí *Religions* năm 2026 với nhan đề "Meditation and Aspiration at Kagyu Monlam Chenmo in Bodh Gaya", đã khảo sát hoạt động trì tụng và thực hành nguyện cầu tại Kagyu Monlam Chenmo ở Bodh Gaya. Từ những ghi chép điền dã kéo dài nhiều năm, nghiên cứu đưa ra một góc nhìn đáng chú ý: sự trì tụng tập thể không đơn thuần là một nghi thức tôn giáo, mà còn có thể được hiểu như một hình thức thực hành chiêm niệm, nơi sự chú tâm cá nhân được hình thành và nâng đỡ trong nhịp điệu chung của đại chúng.

Lời nguyện Phổ Hiền dưới cội Bồ đề

Kagyu Monlam Chenmo có thể hiểu là Đại lễ cầu nguyện của truyền thống Kagyu. Hoạt động được nghiên cứu gắn với truyền thống Karma Kagyu và mạng lưới Phật giáo do Đức Karmapa thứ 17 Trinley Thaye Dorje lãnh đạo.



Trung tâm của đại lễ là *Bhadracaryāpraṇidhāna*, còn gọi là lời nguyện Phổ Hiền. Văn bản này được biết tới rộng rãi với tên tiếng Anh The King of Aspiration Prayers - “Vua của các lời cầu nguyện nguyện vọng”. Đây là một bản kinh nguyện quan trọng trong truyền thống Đại thừa, gắn với hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền và lý tưởng thực hành con đường Bồ tát.

Tại Bodh Gaya, lời nguyện được cất lên trong một bối cảnh đặc biệt. Đây là thánh địa gắn với sự kiện đức Phật Thành Đạo, nơi cây Bồ đề và quần thể Đại Bồ Đề trở thành điểm hành hương của phật tử từ nhiều truyền thống và quốc gia.

Vì vậy, ý nghĩa của hoạt động trì tụng không chỉ nằm trong nội dung văn bản. Không gian thiêng, ký ức về cuộc đời đức Phật, sự hiện diện của cộng đồng hành hương và hoạt động thực hành chung cùng góp phần tạo nên chiều sâu của những lời nguyện ước.

Khi trì tụng trở thành thực hành chiêm niệm tập thể

Một đóng góp đáng chú ý của nghiên cứu là cách tiếp cận hoạt động trì tụng như một hình thức thực hành chiêm niệm có tính cộng đồng.

Thông thường, thiền định dễ được hình dung như một hoạt động hướng nội, diễn ra trong sự tĩnh lặng và tập trung của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, tại Kagyu Monlam Chenmo, sự chú tâm được hình thành trong một môi trường khác: người tham dự cùng lắng nghe giọng dẫn chúng, theo dõi văn bản, hòa vào nhịp tụng và duy trì sự hiện diện trong những buổi thực hành kéo dài.

Giọng đọc của vị dẫn chúng (umze) giữ vai trò quan trọng trong việc điều phối nhịp điệu. Âm thanh và tốc độ trì tụng giúp đại chúng duy trì sự liên tục, đồng thời tạo điều kiện để những người có mức độ hiểu biết tiếng Tạng và kinh nghiệm thực hành khác nhau cùng tham gia.

Cuốn kinh văn nhiều ngôn ngữ cũng là một phương tiện hỗ trợ đáng kể. Văn bản được trình bày với chữ Tạng, phiên âm và bản dịch, giúp người tham dự có thể theo dõi lời tụng dù không thông thạo ngôn ngữ gốc.

Trong quá trình đó, sự chú tâm không phải lúc nào cũng liên tục. Có người mất dấu dòng kinh, có người cần tìm lại đúng trang, có người phải điều chỉnh tư thế sau thời gian dài ngồi. Nhưng nhịp tụng chung, giọng dẫn chúng và sự hỗ trợ từ những người bên cạnh giúp họ trở lại với hoạt động thực hành.

Theo tác giả, chính cơ chế này cho thấy sự chú tâm cá nhân không nhứt thiết phải được duy trì hoàn toàn độc lập. Nó có thể được nâng đỡ bởi âm thanh, văn bản, nhịp điệu và sự hiện diện của cộng đồng.

Không gian chung, sự khác biệt và tinh thần kết nối

Đại lễ quy tụ nhiều thành phần với vị thế và vai trò khác nhau. Chư tăng, ni, cư sĩ và các nhóm tình nguyện viên cùng hiện diện trong một không gian được tổ chức theo những trật tự nhứt định. Vị trí của các bậc lãnh đạo tôn giáo, khu vực dành cho tăng ni và chỗ ngồi của cư sĩ thể hiện cấu trúc tổ chức của đại lễ.

Tuy nhiên, sự phân định về vị trí không ngăn cản việc cùng tham gia thực hành. Những người có ngôn ngữ, quốc tịch và mức độ kinh nghiệm khác nhau vẫn hướng về cùng một nội dung trì tụng.



Nghiên cứu cũng ghi nhận nhiều hành động nhỏ góp phần duy trì hoạt động chung: chia sẻ trà và thức ăn, nhường chỗ, giúp người bên cạnh tìm đúng trang kinh, hỗ trợ những người tham dự trong các buổi thực hành kéo dài. Những việc làm bình dị đó ít khi xuất hiện trong các mô tả chính thức về nghi lễ, nhưng lại có ý nghĩa thiết thực đối với sự liên tục của sinh hoạt cộng đồng.

Từ góc nhìn này, tinh thần hướng tới lợi ích của tất cả chúng sinh trong lời nguyện Phổ Hiền không chỉ được thể hiện qua lời tụng. Nó còn được phản ánh trong những hành động quan tâm và hỗ trợ lẫn nhau giữa những người cùng tham dự.

Đây cũng là một điểm đáng chú ý của nghiên cứu: cộng đồng thực hành không chỉ được hình thành bởi một văn bản chung hay một nghi thức chung, mà còn được duy trì qua những mối quan hệ và hành động cụ thể.

Bodh Gaya - không chỉ là địa điểm tổ chức

Bodh Gaya không đơn thuần là nơi diễn ra Kagyu Monlam Chenmo. Đối với phật tử, đây là một không gian có ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử và đời sống tâm linh, gắn với sự kiện đức Phật chứng ngộ dưới cội Bồ đề.

Trong bối cảnh đó, việc trì tụng lời nguyện Phổ Hiền, chiêm bái, nhiễu tháp, lễ bái và dâng cúng mang những ý nghĩa gắn bó với ký ức thiêng liêng của địa điểm. Không gian hành hương góp phần làm sâu sắc thêm trải nghiệm thực hành của người tham dự.

Tác giả cũng quan sát cách đại lễ sử dụng và sắp đặt không gian: từ khu vực hành lễ, vị trí các hàng ghế, thảm ngồi, bàn thờ tới hoa cúng và các vật phẩm trang trí. Những yếu tố này không chỉ tạo nên diện mạo của sự kiện mà còn phản ánh công việc tổ chức, chăm sóc và duy trì không gian thực hành.

Đáng chú ý, việc dâng hoa, thắp đèn và sắp đặt các phẩm vật trên bàn thờ được thực hiện thường xuyên. Những công việc tưởng như mang tính trang trí đó thực chất là một phần của lao động nghi lễ, góp phần duy trì không gian trang nghiêm trong suốt thời gian đại lễ.

Bên cạnh hoạt động trực tiếp, việc truyền hình trực tuyến cũng ngày càng được tổ chức chuyên nghiệp hơn. Nhờ đó, những người không thể có mặt tại Bodh Gaya vẫn có thể theo dõi một phần hoạt động. Tuy nhiên, tác giả lưu ý rằng sự hiện diện trực tiếp và sự hiện diện qua phương tiện truyền thông không hoàn toàn giống nhau; mỗi hình thức tham dự có những giới hạn và trải nghiệm riêng.

Từ một đại lễ đến góc nhìn về đời sống Phật giáo đương đại

Qua nghiên cứu Kagyu Monlam Chenmo, Malwina Krajewska gợi mở cách nhìn rộng hơn về đời sống Phật giáo: thực hành tôn giáo không chỉ được tạo nên bởi giáo lý và văn bản, mà còn qua thân thể, âm thanh, không gian, nhịp điệu, quan hệ cộng đồng và những công việc thường ngày.

Lời nguyện Phổ Hiền được bảo tồn và tiếp nối không chỉ bằng việc lưu giữ văn bản, mà còn thông qua hoạt động trì tụng, sự trở lại của những người tham dự qua từng năm và những hình thức hỗ trợ giúp đại lễ được duy trì.

Điểm đáng chú ý là một thực hành có nền tảng kinh điển và truyền thống vẫn có thể tạo nên sự kết nối giữa những người tới từ nhiều quốc gia, khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa và kinh nghiệm tu tập. Trong không gian đó, mỗi người tham dự có thể duy trì sự chú tâm của riêng mình, đồng thời hòa vào nhịp thực hành chung.

Nghiên cứu không khái quát Kagyu Monlam Chenmo thành đại diện cho toàn bộ Phật giáo quốc tế. Giá trị của công trình nằm ở việc khảo sát cụ thể một sinh hoạt thuộc truyền thống Karma Kagyu, từ đó cho thấy mối liên hệ giữa thực hành chiêm niệm, nghi lễ, không gian thiêng và sự hình thành cộng đồng trong Phật giáo đương đại.

Dưới cội Bồ đề, lời nguyện Phổ Hiền vì vậy không chỉ được cất lên như một bản kinh nguyện. Qua sự tham gia và thực hành của cộng đồng, lời nguyện trở

thành một nhịp kết nối giữa cá nhân với tập thể, giữa truyền thống với đời sống hiện tại, và giữa những người cùng hướng tới lý tưởng lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Tác giả: **Malwina Krajewska**

Khoa Nghiên cứu Văn hóa, Viện Xã hội học, Đại học Nicolaus Copernicus Ba Lan.

Lược dịch: **Hữu Nguyễn**

Nguồn nghiên cứu:

Malwina Krajewska (2026), “Meditation and Aspiration at Kagyu Monlam Chenmo in Bodh Gaya”, *Religions*, 17(8), 911.

DOI: https://doi.org/10.3390/rel17080911

Bài gốc: https://www.mdpi.com/2077-1444/17/8/911

PDF: https://www.mdpi.com/2077-1444/17/8/911/pdf